

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2024/HS-ST
Ngày 09 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Tâm và ông Nguyễn Thanh Liêm

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Nhựt Huy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Tôn Văn Xuyên – Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới đối với bị cáo:

Châu Tấn T, sinh ngày 04/11/2001, tại huyện C, tỉnh An Giang; đăng ký thường trú: số A, ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre; chỗ ở hiện nay: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Công T1, sinh năm 1980 và bà Lê Thị Thanh N, sinh năm 1980; anh, chị, em ruột có 02 (hai) người, bị cáo là người thứ nhất; vợ là Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 2001; có 01 người con tên Nguyễn Châu Ngọc H, sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/02/2024 đến ngày 19/02/2024 chuyển sang tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1988; nơi cư trú: ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt);

2. Ông Mu Ha M, sinh năm 1971; nơi cư trú: tổ A, khóm Thị 1, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt);

3. Ông Trần Chí H2, sinh năm 1999; nơi cư trú: tổ A, khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt);

4. Ông Nguyễn Hồng V, sinh năm 1982; nơi cư trú: khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt);

5. Ông Võ Văn Đ, sinh năm 1970; nơi cư trú: tổ H, khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt);

6. Ông Trần Phước N1, sinh năm 1987; nơi cư trú: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt);

7. Ông Nguyễn Phúc H3, sinh năm 1997; nơi cư trú: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt);

8. Ông Nguyễn Văn D1, sinh năm 1971; nơi cư trú: tổ I, khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt);

9. Bà Trần Thị Bạch T2, sinh năm 1971; nơi cư trú: tổ I, khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt);

- *Người làm chứng:*

+ Bà Nguyễn Thị Kim D (có mặt);

+ Ông Châu Tấn L (L1) (có mặt);

+ Ông Nguyễn Văn T3 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 10 phút, ngày 12/02/2024, nhận được tin báo tại khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang xảy ra vụ đánh nhau, Lãnh đạo Công an thị trấn M phân công Tổ công tác gồm: Nguyễn Văn H1 (Công an thị trấn M), Nguyễn Phúc H3 (lực lượng Công an huyện hỗ trợ Công an thị trấn M trong dịp Tết Nguyên đán) phối hợp cùng Mu Ha M, Võ Văn Đ, Trần Chí H2, Nguyễn Hồng V (lực lượng bảo vệ dân phố), mặc trang phục ngành đến để giải quyết vụ việc. Tại đây, H1 thấy Châu Tấn T trong tình trạng say rượu có hành vi cầm thanh sắt, chửi thề lớn tiếng và đòi tìm người (mà T cho rằng đã đánh cha vợ của T trước đó) để đánh trả thù, nên H1 nhiều lần khuyên ngăn, yêu cầu T bỏ thanh sắt xuống, nhưng T không chấp hành mà tiếp tục chửi thề thô tục, H1 dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt T, thì T bỏ thanh sắt xuống, dùng tay đánh vào mặt của H1, khi bị H1 và Tổ công tác khống chế thì T tiếp tục dùng lời lẽ thô tục xúc phạm H1 và Tổ công tác. Sau đó, dùng tay nắm cổ áo và cào vào mặt H1 gây chảy máu. Lực lượng thi hành công vụ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T. Riêng, H1 đến Phòng khám K sơ cứu vết thương.

Vật chứng thu giữ: 01 thanh kim loại dạng ống màu đen dài 01m, đường kính 02cm.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 118/24/KLTTCT-TTPY ngày 16/02/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh A, đối với Nguyễn Văn H1:

1. Các kết quả chính:

- 02 vết sây sát da vùng mặt phải:

+ Vết 01: Kính thước (01 x 0,2)cm, sau 12 ngày thương tích tự mất, tỷ lệ 00%.

+ Vết 02: Kính thước (02 x 0,2)cm, sau 12 ngày thương tích tự mất, tỷ lệ 00%. Sây sát dạng thẳng cánh mũi trái đến môi trên bên trái, để lại vết biến đổi sắc tố da, kích thước (2,5 x 0,1)cm, tỷ lệ 01%.

- 02 vết sây sát da dạng thẳng vùng mặt trái, đứng dọc:

+ Vết 01: Kích thước (1,5 x 0,2)cm, để lại vết biến đổi sắc tố da, kích thước (2,5 x 0,1)cm, tỷ lệ 01%.

+ Vết 02: Kính thước (0,8 x 0,1)cm, sau 12 ngày thương tích tự mất, tỷ lệ 00%.

- Sây sát da vùng cằm trái, kích thước (0,5 x 0,3)cm, sau 12 ngày thương tích tự mất, tỷ lệ 00%.

- Sây sát da dạng thẳng mặt trước dái tai trái, để lại sẹo, kích thước (01 x 0,1)cm, là sẹo có kích thước nhỏ, tỷ lệ 01%.

- Sây sát da dạng thẳng vùng mép trái, kích thước (01 x 0,1)cm, sau 12 ngày thương tích tự mất, tỷ lệ 00%.

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 03%.

2.2. Kết luận khác: Cơ chế hình thành các thương tích trên do vật tày có cạnh gây nên.

Ngày 19/02/2024, Châu Tấn T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C khởi tố, điều tra.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Châu Tấn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng khai phù hợp với nội dung vụ án nêu trên.

Tại Cáo trạng số 31/CT-VKSCM ngày 28/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Châu Tấn T về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Châu Tấn T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung của Bản cáo trạng, không oan. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm: Ông Mu Ha M, ông Trần Chí H2, ông Nguyễn Hồng V, ông Võ Văn Đ, ông Nguyễn Văn D1 trình bày phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và phù hợp với nội dung vụ án. Riêng ông Nguyễn Văn D1 xác định thanh sắt bị thu giữ là của ông D1 và ông D1 không yêu cầu nhận lại.

Những người làm chứng gồm bà Nguyễn Thị Kim D, ông Châu Tấn L trình bày phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và phù hợp với nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất vụ án, mức độ và hậu quả từ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phát biểu lời luận tội và quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị với Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Châu Tấn T từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”.

Về phần xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh kim loại dạng ống màu đen dài 01m, đường kính 02cm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng và chứng cứ trong hồ sơ vụ án: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[1.2] Ông Nguyễn Văn H1 bị Châu Tấn T đánh gây thương tích 03% nhưng ông Nguyễn Văn H1 không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Châu Tấn T về hành vi cố ý gây thương tích nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[1.3] Ông Nguyễn Văn D1 bị một nhóm người đánh gây thương tích nhưng thương tích không đáng kể và ông Nguyễn Văn D1 không yêu cầu xử lý hình sự đối với những người này về hành vi cố ý gây thương tích nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[1.4] Tại phiên tòa, một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án, mặt khác, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ tại phiên tòa. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và lời khai người làm chứng; phù hợp Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 12/02/2024, Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 13/02/2024, Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 118/24/KLTTCT-TTPY ngày 16/02/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh A, Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 13/02/2024, vật chứng được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 19 giờ 10 phút, ngày 12/02/2024, được sự phân công của Lãnh đạo Công an nhân dân thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang, Tổ công tác gồm: Ông Nguyễn Văn H1, ông Mu Ha M, ông Trần Chí H2, ông Nguyễn Hồng V, ông Võ Văn Đ, ông Nguyễn Phúc H3 đến khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang để giải quyết vụ việc đánh nhau. Khi đến nơi, do thấy bị cáo Châu Tấn T đang cầm đoạn thanh kim loại dài khoảng 01m trong tình trạng say rượu và đòi tìm đánh người khác để trả thù cho ông Nguyễn Văn D1 (cha vợ bị cáo Châu Tấn T) nên ông Nguyễn Văn H1 nhiều lần yêu cầu bị cáo Châu Tấn T bỏ đoạn kim loại xuống nhưng bị cáo Châu Tấn T không chấp hành. Để không chế bị cáo, ông Nguyễn Văn H1 sử dụng bình xịt hơi cay được trang bị cho Công an nhân dân để xịt vào bị cáo Châu Tấn T. Sau khi bị xịt hơi cay, bị cáo Châu Tấn T không dừng lại mà có hành vi dùng tay đánh vào người của ông Nguyễn Văn H1, dùng lời lẽ thô tục xúc phạm Tổ công tác; khi bị ông Nguyễn Văn H1 dùng khóa số 8 khóa chế, bị cáo không chấp hành mà có hành vi vùng vẫy quyết liệt, dùng tay cào vào vùng mặt của ông Nguyễn Văn H1 làm cho ông Nguyễn Văn H1 bị thương tích với tỷ lệ thương tật 03%.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, hành vi của bị cáo Châu Tấn T đã cấu thành tội “Chống người thi hành công vụ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, có khung hình phạt từ 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù, là tội phạm ít nghiêm trọng. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện

Chợ Mới, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Châu Tấn T về tội danh và Điều luật đã viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật thông qua các cơ quan Nhà nước và người thi hành công vụ. Mọi hành vi chống đối, cản trở đến việc thực hiện nhiệm vụ của người thi hành công vụ đều được xem là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Chính vì vậy, bên cạnh việc xử lý hành chính, pháp luật hình sự còn áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt đối với những người có hành vi xâm phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ của người thi hành công vụ trong các lĩnh vực quản lý hành chính của Nhà nước.

Bị cáo Châu Tấn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng phân biệt việc nào đúng, việc nào sai, việc nào là vi phạm pháp luật. Lẽ ra, khi biết được sự việc có người đến nhà mình gây sự và đã được Công an nhân dân thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang tiếp nhận sự việc để giải quyết theo quy định của pháp luật thì bị cáo phải bình tĩnh, chấp hành theo yêu cầu của lực lượng công an đang làm nhiệm vụ, thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Không làm được điều này, với bản tính hung hãn, lại được kích thích bởi men rượu, bị cáo mang theo một thanh sắt (là hung khí nguy hiểm) để tìm đánh lại người đã đến nhà mình gây sự, khi được ông Nguyễn Văn H1 (Công an nhân dân thị trấn M) yêu cầu bị cáo bỏ hung khí xuống để lực lượng công an xử lý vụ việc thì bị cáo không chấp hành theo yêu cầu của ông Nguyễn Văn H1; không dừng lại, sau khi bị ông Nguyễn Văn H1 (người đang thi hành công vụ) dùng bình xịt hơi cay để khống chế bị cáo thì bị cáo tiếp tục có lời lẽ thô tục xúc phạm những người đang làm nhiệm vụ và có hành vi dùng vũ lực đối với ông Nguyễn Văn H1 làm ông Nguyễn Văn H1 bị thương tích với tỷ lệ thương tật là 03%.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến hoạt động của cán bộ Nhà nước đang thực thi công vụ, xâm phạm đến hoạt động quản lý hành chính của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương; thể hiện sự xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả xảy ra nên cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời, răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Châu Tấn T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, học vấn thấp; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Từ khi bị khởi tố, điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn, hối cải đối với hành vi phạm tội của bản thân. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Châu Tấn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) đoạn kim loại dạng ống màu đèn dài 01m, đường kính 02cm. Đây là tài sản của ông Nguyễn Văn D1 nhưng không còn giá trị sử dụng và ông Nguyễn Văn D1 không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Châu Tấn T phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Châu Tấn T 09 (chín) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 13/02/2024.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đoạn kim loại dạng ống màu đèn dài 01m, đường kính 02cm.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C và Chi cục thi hành án dân huyện Chợ Mới)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Châu Tấn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND H. Chợ Mới;
- Sở Tư pháp;
- CQTHAHS Công an huyện Chợ Mới;
- CQĐT Công an huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phước Sang